UBND TỈNH HÀ TĨNH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN

Số: 10 /QĐ-HĐQLQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế vay vốn, tài trợ, hỗ trợ của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-HĐQLQ ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1919/SKHCN-CN ngày 10/12/2019 về việc ban hành Quy chế vay vốn, tài trợ, hỗ trợ của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế vay vốn, tài trợ, hỗ trợ của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 51/QĐ-HĐQLQ ngày 29/10/2010 của Hội đồng Quản lý Quỹ.

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP (phụ trách);
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT_1.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

Ký bởi Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (M)
Tỉnh Hà Tĩnh
ubhatinh@hatinh.gov.vn
Giờ ký: 2020-01-22T11:23:08.3081254+07:00

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đặng Quốc Vinh

UBND TỈNH HÀ TĨNH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Cho vay vốn, tài trợ, hỗ trợ của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành theo Quyết định số: 10 /QĐ-HĐQLQ ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc cho vay vốn, tài trợ, hỗ trợ của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi của tỉnh do tổ chức, cá nhân đề xuất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vay vốn, tài trợ, hỗ trợ của Quỹ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Bên vay: Là các đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cho vay vốn từ Quỹ để thực hiện các dự án khoa học công nghệ.

2. Bên cho vay: Là Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh hoặc là Tổ chức tín dụng nhận ủy thác vốn vay từ Quỹ (gọi tắt là Tổ chức tín dụng).

3. Hợp đồng ủy thác cho vay: Là hợp đồng ủy thác giao vốn được ký giữa Quỹ với Tổ chức tín dụng nhận ủy thác vốn vay, để Tổ chức tín dụng trực tiếp cho Bên vay vay vốn và quản lý vốn vay, thu hồi vốn vay, lãi vay theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Hợp đồng vay vốn: Là hợp đồng được ký kết bởi Quỹ hoặc Tổ chức tín dụng nhận ủy thác vốn vay và Bên vay để thực hiện cho vay vốn thực hiện Dự án khoa học và công nghệ.

5. Hạn mức tín dụng: Là mức dư nợ vay tối đa được duy trì trong một thời hạn nhất định mà Bên vay và Quỹ đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn.

6. Kỳ hạn trả nợ: Là các khoảng thời gian trong thời hạn cho vay đã được thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Bên vay phải trả một phần hoặc toàn bộ vốn vay cho Quỹ.

7. Tài sản đảm bảo: Là tài sản của Bên vay vốn dùng để cầm cố, thế chấp, bảo đảm thực hiện dự án vay vốn, bao gồm bất động sản và động sản như đất đai, nhà ở, nhà xưởng, máy móc thiết bị, ô tô, chứng chỉ có giá, chứng chỉ tiền gửi… đính kèm các hồ sơ chứng nhận kiểm định cũng như bảo hiểm tài sản, hồ sơ về nguồn gốc xuất xứ tài sản, hồ sơ chứng nhận cá nhân/tổ chức sở hữu tài sản…

Điều 4. Điều kiện được đăng ký tài trợ, cho vay vốn, hỗ trợ

Thực hiện theo Điều 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định cho vay, tài trợ, hỗ trợ

1. Thẩm quyền quyết định cho vay, tài trợ, hỗ trợ thực hiện theo Khoản 4 Điều 14 Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

2. Căn cứ vào thẩm quyền quyết định cho vay, tài trợ, hỗ trợ tại Khoản 1 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền cho Giám đốc Quỹ ký và chịu trách nhiệm về quyết định cho vay, tài trợ, hỗ trợ với các nội dung:

a) Quyết định cho vay: Đối tượng vay, số tiền vay, mục đích sử dụng vốn vay, lãi suất cho vay, thời hạn cho vay, trách nhiệm trả nợ, tiến độ giải ngân...

b) Quyết định tài trợ: Đề tài/Dự án được tài trợ, đơn vị nhận tài trợ, số tiền tài trợ, mục đích sử dụng tiền tài trợ, tiến độ cấp tiền tài trợ, trách nhiệm của đơn vị nhận tài trợ...

c) Quyết định hỗ trợ: Nội dung được hỗ trợ; đơn vị, cá nhân nhận hỗ trợ; số tiền hỗ trợ; mục đích sử dụng tiền hỗ trợ; tiến độ cấp kinh phí hỗ trợ; trách nhiệm của đơn vị, cá nhân nhận hỗ trợ...

Chương II
QUY ĐỊNH CHO VAY

Điều 6. Đối tượng cho vay

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh.

Điều 7. Trình tự thực hiện cho vay

1. Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ vay vốn, cụ thể:

a) Đơn đề nghị vay vốn (theo mẫu BM-01-VV);

b) Thuyết minh Dự án vay vốn (theo mẫu BM-02-VV), kèm theo Báo cáo dự án khả thi hoặc dự án đầu tư, Hồ sơ kinh tế - kỹ thuật của Dự án (nếu có);

c) Hồ sơ pháp lý của Bên vay;

d) Hồ sơ liên quan tài chính, tài sản thế chấp của Bên vay.

đ) Các tài liệu khác có liên quan *(nếu có)*.

(có Phụ lục 01 kèm theo)

2. Văn phòng Quỹ:

a) Kiểm tra hồ sơ và yêu cầu bổ sung (nếu thiếu);

b) Chuẩn bị tài liệu, đề xuất thành lập và thời gian họp Hội đồng thẩm định để tư vấn cho Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Gửi dự án vay vốn cho các thành viên Hội đồng thẩm định trước thời gian họp 05 ngày.

3. Tổ chức họp Hội đồng thẩm định xem xét, đánh giá Dự án KH&CN thông qua 07 tiêu chí:

(1) Xác định mục tiêu, tính cấp thiết đầu tư của dự án;

(2) Về kỹ thuật – công nghệ, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho sản xuất;

(3) Chất lượng sản phẩm, giá thành, khả năng cạnh tranh, thị trường của sản phẩm;

(4) Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

(5) Quản lý, tổ chức và kinh nghiệm triển khai dự án;

(6) Nguồn vốn, phương án tài chính, khả năng hoàn trả nợ vay và khả năng thu hồi vốn đầu tư của dự án;

(7) Năng lực chuyên môn và quản lý tài chính của chủ đầu tư.

Dự án đạt yêu cầu cho vay vốn khi điểm trung bình tối thiểu là 70 điểm trên tổng số 100 điểm (tính thang điểm 100 và điểm cho từng tiêu chí không được thấp hơn 50% số điểm của mỗi tiêu chí).

(có Tiêu chí chấm điểm Dự án KH&CN theo BM-01-TĐ kèm theo)

4. Hội đồng thẩm định tổ chức kiểm tra thực tế nếu cần thiết, sau đó đánh giá hồ sơ Dự án xin vay vốn và thống nhất lập Biên bản thẩm định để Cơ quan điều hành Quỹ trình Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Theo thẩm quyền quyết định, lập hồ sơ dự án vay vốn và chuyển cho Cơ quan điều hành Quỹ trình Cơ quan có thẩm quyền quyết định về 3 nội dung: số lượng vốn vay, thời gian cho vay và lãi suất cho vay. Hồ sơ bao gồm: Tờ trình và hồ sơ dự án đề nghị vay vốn, Phiếu đánh giá và bản nhận xét của các thành viên Hội đồng, Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ (nếu có).

6. Đối với các dự án cho vay vốn thực hiện ủy thác vốn vay qua Bên nhận ủy thác vốn vay - Tổ chức tín dụng, Cơ quan điều hành Quỹ ký kết Hợp đồng ủy thác về quản lý, cho vay, thu hồi vốn vay với Tổ chức tín dụng và chuyển nguồn vốn qua Tổ chức tín dụng để thực hiện giải ngân vốn vay cho Bên vay và thu hồi lãi vay, vốn vay. Đối với các dự án thực hiện cho vay thông qua hình thức ủy thác vốn vay, trong quá trình thẩm định dự án Cơ quan điều hành Quỹ phối hợp với Bên

nhận ủy thác vốn vay - Tổ chức tín dụng tham gia trong quá trình xem xét, đánh giá thẩm định hồ sơ vay vốn.

Điều 8. Thực hiện giải ngân vốn vay

1. Sau khi Hợp đồng vay vốn đã ký, Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành giải ngân cho Bên vay.

2. Việc giải ngân vốn vay giữa kỳ căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án.

3. Việc giải ngân đợt cuối được căn cứ vào Biên bản của Đoàn kiểm tra thực tế tiến độ, nội dung triển khai dự án và tình hình thực hiện giải ngân vốn vay.

4. Số tiền giải ngân phải nằm trong hạn mức tín dụng được ký trong Hợp đồng vay vốn và phù hợp với bảng phân khai chi tiết kế hoạch sử dụng vốn.

5. Hồ sơ trình Cơ quan điều hành Quỹ đề nghị giải ngân vốn vay theo tiến độ Hợp đồng vay vốn đã ký, bao gồm:

a) Báo cáo thực hiện dự án và sử dụng vốn vay;

b) Hồ sơ liên quan đến quá trình giải ngân vốn vay thực hiện Dự án KH&CN:

- Hợp đồng kinh tế;

- Hóa đơn Giá trị gia tăng;

- Các biên bản nghiệm thu/bàn giao tài sản đầu tư;

- Ủy nhiệm chi chuyển tiền;

- Hồ sơ khác có liên quan đến giải ngân vốn vay thực hiện dự án…

Điều 9. Trả nợ gốc và lãi vốn vay

Quỹ và Bên vay có thể thoả thuận về việc trả nợ gốc và lãi vốn vay trong Hợp đồng vay vốn như sau:

1. Các kỳ hạn trả nợ gốc; các kỳ hạn trả lãi vốn vay cùng với kỳ hạn trả nợ gốc hoặc theo kỳ hạn riêng bằng các hình thức thích hợp, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định về quản lý Quỹ.

2. Khi đến kỳ hạn trả nợ gốc hoặc lãi, nếu Bên vay không trả nợ đúng hạn và không được điều chỉnh kỳ hạn nợ gốc hoặc lãi hoặc không được gia hạn nợ gốc hoặc lãi, thì Cơ quan điều hành Quỹ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn.

3. Quỹ và Bên vay có thể thỏa thuận về điều kiện, số lãi vốn vay trong trường hợp trả nợ trước hạn. Quỹ khuyến khích các tổ chức, cá nhân vay vốn thực hiện trả nợ gốc vốn vay, lãi vay và thanh lý hợp đồng vay vốn trước hạn.

Điều 10. Điều chỉnh gia hạn thời gian trả nợ vay

1. Tối thiểu 01 tháng trước ngày tới hạn, nếu Bên vay nhận thấy không thể trả nợ đúng hạn theo lịch trả nợ đã cam kết trong Hợp đồng vay vốn do nguyên nhân khách quan thì Bên vay phải có văn bản đề nghị điều chỉnh hoặc gia hạn thời gian trả nợ vay gửi cho Cơ quan điều hành Quỹ.

2. Cơ quan điều hành Quỹ sẽ xem xét và trình cấp có thẩm quyền cho vay quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này quyết định. Nếu chấp thuận, Cơ quan

điều hành Quỹ sẽ ký Phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian trả nợ vay. Thời hạn gia hạn tối đa của mỗi dự án không quá 12 tháng.

3. Trong trường hợp không được chấp thuận việc điều chỉnh, gia hạn trả nợ vay, Cơ quan điều hành Quỹ sẽ gửi văn bản cho Bên vay và đôn đốc việc trả nợ vay theo Hợp đồng vay vốn đã ký.

Điều 11. Chuyển nợ quá hạn

1. Ngay sau khi đến kỳ hạn trả nợ gốc, Bên vay không trả được nợ và không được gia hạn nợ vay thì Cơ quan điều hành Quỹ sẽ chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn quy định tại Điều 12 của Quy chế này, lập thông báo nợ quá hạn gửi cho Bên vay.

2. Đối với trường hợp Bên vay đã gửi văn bản đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và đang trong thời gian xem xét giải quyết, thì tạm hoãn chuyển nợ quá hạn cho đến khi có kết quả giải quyết, nhưng không quá 60 ngày.

3. Cơ quan điều hành Quỹ đôn đốc yêu cầu Bên vay có các biện pháp huy động các nguồn vốn để hoàn trả nợ cho Quỹ. Nếu Bên vay cố tình trì hoãn, không trả nợ thì Quỹ tiến hành lập hồ sơ, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý nhằm thu hồi cho ngân sách nhà nước trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày phải hoàn trả nợ vay được ghi trong Hợp đồng vay vốn.

Điều 12. Xử lý nợ quá hạn

1. Trường hợp khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Quỹ phải áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

2. Đối với phần dư nợ gốc chưa tới kỳ hạn trả nợ nhưng phải chuyển nợ quá hạn thì vẫn áp dụng mức lãi suất cho vay trong hạn đã thỏa thuận trước đó trong Hợp đồng vay vốn.

3. Lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn *(đối với cả phần gốc và lãi trong hạn bị quá hạn trả nợ)* được quy định trong Hợp đồng vay vốn. Đồng thời phải chịu trách nhiệm thực hiện các chế tài về thu nợ và lãi quá hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Ủy thác về quản lý, cho vay, thu hồi vốn vay

1. Cơ quan nhận ủy thác về quản lý, cho vay và thu hồi vốn vay thực hiện theo Điều 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển KH&CN tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh.

2. Việc thực hiện quản lý, cho vay, thu hồi vốn vay thông qua hình thức ủy thác vốn vay tại các Cơ quan nhận ủy thác quản lý, cho vay, thu hồi vốn vay quy định tại Khoản 1 Điều này, được xác định trên cơ sở quyết định cho vay vốn của cấp có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

3. Giám đốc Quỹ ký hợp đồng ủy thác với cơ quan nhận ủy thác để thực hiện quản lý, cho vay và thu hồi vốn của Quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.

4. Quy trình thực hiện ủy thác vốn vay:

Căn cứ vào quyết định cho vay vốn của cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với từng dự án (cụ thể về: Số vốn vay, thời gian cho vay, lãi suất cho vay), Giám đốc Quỹ ra quyết định ủy thác vốn vay và ký kết hợp đồng ủy thác vốn vay với tổ chức tín dụng *(có chức năng ủy thác vốn vay)* và chuyển vốn cho Tổ chức tín dụng để thực hiện cho vay.

Điều 14. Xử lý rủi ro

1. Dự án được vay vốn khi đang tiến hành mà gặp phải một trong các trường hợp rủi ro dưới đây dẫn đến khó khăn về tài chính, không thể thực hiện được dự án thì được xem xét miễn giảm kinh phí cho vay, lãi suất cho vay, gia hạn thời gian vay:

a) Đơn vị thực hiện Dự án bị phá sản;

b) Cá nhân thực hiện dự án bị chết hoặc mất tích hoặc mất khả năng lao động;

c) Trong quá trình thực hiện gặp các yếu tố khách quan: Thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, bị tổn thất về tài sản có liên quan đến vốn vay và các trường hợp bất khả kháng khác, dẫn đến mất khả năng trả nợ cho Quỹ;

Trong các trường hợp này, đơn vị/cá nhân vay vốn thực hiện dự án KH&CN phải báo cáo kịp thời cho Cơ quan điều hành Quỹ bằng văn bản và hồ sơ liên quan chứng minh xảy ra rủi ro nêu trên.

2. Cơ quan điều hành Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Thẩm quyền xử lý rủi ro:

- Hội đồng quản lý Quỹ quyết định miễn giảm lãi tiền vay và khoanh nợ trên cơ sở đề nghị của Cơ quan điều hành Quỹ;

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xóa nợ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ phối hợp với các đơn vị/cá nhân vay vốn liên quan tổ chức thực hiện xử lý rủi ro theo quy định.

3. Quỹ dự phòng rủi ro sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh nêu trên trong quá trình cho vay vốn và thực hiện theo Điều 13 Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển KH&CN tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh.

Chương III
QUY ĐỊNH TÀI TRỢ

Điều 15. Đối tượng tài trợ

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 5 Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển KH&CN tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh.

Điều 16. Trình tự thực hiện tài trợ

1. Các tổ chức hoặc cá nhân lập hồ sơ dự án gồm:

a) Đơn đề nghị tài trợ (theo mẫu BM-01-TT);

b) Hồ sơ pháp lý của Bên nhận tài trợ;

c) Thuyết minh/Báo cáo kết quả triển khai đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng đổi mới nâng cao trình độ công nghệ, thiết bị/Khai thác các nghiên cứu, các sáng chế, giải pháp hữu ích… vào sản xuất, kinh doanh; Dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

d) Các sản phẩm đề tài/dự án và các hoá đơn, chứng từ chứng minh các khoản chi thực hiện đề tài, dự án *(đối với trường hợp thực hiện tài trợ sau đầu tư)*.

2. Văn phòng Quỹ:

a) Kiểm tra hồ sơ đề nghị tài trợ và yêu cầu bổ sung (nếu thiếu);

b) Chuẩn bị tài liệu hồ sơ, đề xuất thành lập và định thời gian họp Hội đồng thẩm định;

c) Gửi Hồ sơ xin tài trợ cho các thành viên Hội đồng thẩm định trước thời gian họp 05 ngày.

3. Cơ quan điều hành Quỹ:

a) Tổ chức Hội đồng thẩm định xem xét, đánh giá tính phù hợp của nội dung đề nghị tài trợ và đề xuất mức tài trợ phù hợp, lập Biên bản họp Hội đồng thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

b) Tùy từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào thẩm quyền quyết định mức tài trợ và Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị tài trợ, Cơ quan điều hành Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến trước khi quyết định tài trợ và mức tài trợ.

4. Căn cứ vào Quyết định tài trợ, Hội đồng quản lý Quỹ giao Cơ quan điều hành Quỹ hướng dẫn Bên nhận tài trợ thực hiện các thủ tục nhận kinh phí tài trợ theo quy định và sử dụng kinh phí tài trợ đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 17. Thực hiện giải ngân

Căn cứ vào quyết định tài trợ đã ký, Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành thủ tục giải ngân kinh phí tài trợ cho đơn vị, cá nhân đề nghị tài trợ. Kinh phí được chuyển trực tiếp cho đơn vị, cá nhân nhận tài trợ theo các nội dung cụ thể quy định trong quyết định tài trợ.

Chương IV
QUY ĐỊNH HỖ TRỢ

Điều 18. Đối tượng hỗ trợ

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019.

Điều 19. Trình tự, hồ sơ thực hiện hỗ trợ

1. Các tổ chức hoặc cá nhân lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ (theo mẫu BM-01-HT);

b) Thuyết minh về nội dung đề nghị hỗ trợ;

c) Hồ sơ pháp lý của đơn vị/ cá nhân đề nghị hỗ trợ;

d) Các sản phẩm của nội dung thực hiện và các hoá đơn, chứng từ chứng minh các khoản chi có liên quan. Đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vay vốn, bổ sung thêm: (1) Hợp đồng vay vốn với tổ chức tín dụng có nội dung phù hợp với việc thực hiện dự án; (2) Bảng kê dư nợ vay và số tiền lãi đã nộp có xác nhận của ngân hàng thương mại cho vay vốn.

2. Văn phòng Quỹ:

a) Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ và yêu cầu bổ sung (nếu thiếu);

b) Chuẩn bị tài liệu hồ sơ hỗ trợ, đề xuất thành lập và định thời gian họp Hội đồng thẩm định;

c) Gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho các thành viên Hội đồng thẩm định trước thời gian họp 05 ngày.

3. Cơ quan điều hành Quỹ:

a) Tổ chức Hội đồng thẩm định xem xét, đánh giá tính phù hợp của nội dung đề nghị hỗ trợ và đề xuất mức hỗ trợ phù hợp, lập Biên bản họp Hội đồng thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

b) Tùy từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ và Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Cơ quan điều hành Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định hoặc xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh trước khi quyết định hỗ trợ và mức hỗ trợ.

4. Căn cứ vào quyết định hỗ trợ, Hội đồng quản lý Quỹ giao Cơ quan điều hành Quỹ hướng dẫn Bên nhận hỗ trợ thực hiện các thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ theo quy định và sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 20. Thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ

Căn cứ vào quyết định hỗ trợ đã ký, Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành thủ tục giải ngân kinh phí hỗ trợ cho đơn vị, cá nhân đề nghị hỗ trợ. Kinh phí được chuyển trực tiếp cho đơn vị, cá nhân nhận hỗ trợ theo các nội dung cụ thể quy định trong quyết định hỗ trợ.

Chương IV
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

Điều 21. Quyền hạn và nghĩa vụ của Bên vay, Bên nhận tài trợ và Bên nhận hỗ trợ

1. Quyền hạn:

Bên vay, Bên nhận tài trợ và Bên nhận hỗ trợ có quyền hạn:

a) Từ chối các yêu cầu của Quỹ không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn/Hợp đồng tài trợ/Nội dung đề nghị hỗ trợ;

b) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng vay vốn/Hợp đồng tài trợ/Nội dung đề nghị hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ:

a) Bên vay có nghĩa vụ:

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm gửi báo cáo tiến độ thực hiện dự án cho Quỹ, và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn và các cam kết khác;

- Trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn theo thoả thuận trong hợp đồng vay vốn;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ những thoả thuận về việc sử dụng vốn vay, việc trả nợ vay đã cam kết trong hợp đồng vay vốn.

- Khi Bên vay thay đổi người đại diện hợp pháp của mình thì người thay thế phải có trách nhiệm kế thừa hoàn toàn đối với khoản nợ gốc và lãi vay cùng những cam kết mà người đại diện hợp pháp trước đó đã cam kết. Khi có sự thay đổi hợp pháp về người đứng tên vay nợ - thay đổi chủ đầu tư dự án thì phải có sự thỏa thuận của Quỹ để ký Phụ lục hợp đồng bổ sung cho sự thay đổi người đứng tên vay trong hợp đồng đã ký.

- Khi chuyển quyền sở hữu, chia tách, sáp nhập, Bên vay phải trả hết nợ gốc và lãi vay cho Quỹ. Trường hợp chưa trả hết nợ gốc và lãi vay thì phải làm thủ tục chuyển nợ gốc và lãi vay cho đơn vị mới nhận nếu được Quỹ đồng ý bằng văn bản. Đại diện hợp pháp của Bên vay mới phải nhận toàn bộ nợ gốc và lãi vay, thực hiện đầy đủ những điều khoản mà Bên vay cũ đã cam kết trong hợp đồng vay vốn trước đây.

- Đối với tài sản hình thành từ vốn vay mà pháp luật có quy định phải mua bảo hiểm thì Bên vay phải cam kết mua bảo hiểm trong suốt thời gian vay vốn khi tài sản đã được hình thành đưa vào sử dụng.

- Trong trường hợp Bên vay bị tuyên bố phá sản, việc giải quyết nợ vay tuân theo Luật phá sản.

- Thông báo kịp thời cho Quỹ về việc thay đổi chủ đầu tư, thay đổi mục tiêu đầu tư, thay đổi người đại diện hợp pháp, đổi tên doanh nghiệp hoặc đổi địa chỉ làm việc và các thông tin liên quan khác.

b) Bên nhận tài trợ có nghĩa vụ:

- Định kỳ gửi báo cáo tiến độ thực hiện dự án cho Quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Sử dụng tiền tài trợ đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung tài trợ đã được Quỹ phê duyệt;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung tài trợ đã được Quỹ phê duyệt.

- Thông báo kịp thời cho Quỹ về việc thay đổi chủ đầu tư, thay đổi người đại diện hợp pháp hoặc đổi tên doanh nghiệp, đổi địa chỉ làm việc và các thông tin liên quan khác.

c) Bên nhận hỗ trợ có nghĩa vụ:

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện nội dung hỗ trợ cho Quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Sử dụng tiền hỗ trợ đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung đề nghị hỗ trợ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các cam kết khác.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ những thỏa thuận đã được cam kết đối với các nội dung hỗ trợ.

- Thông báo kịp thời cho Quỹ về việc thay đổi thông tin nội dung đề nghị hỗ trợ, thay đổi người đại diện hợp pháp hoặc đổi tên doanh nghiệp, đổi địa chỉ làm việc và các thông tin liên quan khác.

Điều 22. Quyền hạn và nghĩa vụ của Quỹ

1. Quyền hạn:

a) Yêu cầu Bên vay, Bên nhận tài trợ và Bên nhận hỗ trợ cung cấp tài liệu chứng minh hồ sơ pháp lý của Bên vay, Bên nhận tài trợ và Bên nhận hỗ trợ, hồ sơ pháp lý của dự án đầu tư, các báo cáo tài chính quý, năm, khả năng tài chính, các thông tin cần thiết liên quan đến việc vay vốn, nhận tài trợ, nhận hỗ trợ.

b) Từ chối yêu cầu vay vốn, tài trợ và hỗ trợ nếu thấy không đủ điều kiện vay vốn, nhận tài trợ, nhận hỗ trợ, dự án vay vốn hoặc nhận tài trợ, hỗ trợ không khả thi, không có hiệu quả hoặc không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc Quỹ không có đủ nguồn vốn để cho vay, tài trợ và hỗ trợ.

c) Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay, trả nợ vốn vay và lãi vay của Bên vay.

d) Kiểm tra, giám sát quá trình tài trợ, hỗ trợ, sử dụng tiền tài trợ, hỗ trợ của Bên nhận tài trợ, hỗ trợ.

e) Chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn cả gốc và lãi vay trong các trường hợp sau:

- Bên vay cung cấp thông tin sai sự thật;

- Bên vay sử dụng tiền vay sai mục đích;

- Bên vay giải thể, mất khả năng thanh toán, có quyết định của Tòa Kinh tế mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản của Bên vay.

f) Chấm dứt việc tài trợ, hỗ trợ và thu hồi kinh phí tài trợ, hỗ trợ đã cấp trong các trường hợp sau:

- Bên nhận tài trợ, Bên nhận hỗ trợ cung cấp thông tin sai sự thật;

- Bên nhận tài trợ, Bên nhận hỗ trợ sử dụng tiền tài trợ sai mục đích.

g) Khởi kiện Bên vay/ Bên nhận tài trợ/ Bên nhận hỗ trợ vi phạm Hợp đồng vay vốn/Hợp đồng tài trợ/Nội dung hỗ trợ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghĩa vụ:

a) Bảo mật thông tin liên quan đến hồ sơ tài liệu của Bên vay vốn, Bên nhận tài trợ và Bên nhận hỗ trợ;

b) Thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng tài trợ, Nội dung hỗ trợ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ vay/ tài trợ/ hỗ trợ, giải ngân kịp thời, tuân thủ đầy đủ các thủ tục theo quy định hiện hành;

d) Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật và theo đúng quy định về lưu trữ, bảo mật, bảo quản hồ sơ của Quỹ.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ; các tổ chức, cá nhân được Quỹ cho vay vốn, tài trợ, hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

Điều 24. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc thì tổ chức, cá nhân gửi ý kiến đến Quỹ để kịp thời nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đặng Quốc Vinh

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

(Kèm theo Quyết định số /HĐQL-QPTKH&CN ngày tháng năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên hồ sơ	Bản gốc/Chứng thực	Bản sao	Ghi chú
I	**ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**	**x**		Theo mẫu BM-01-VV
II	**HỒ SƠ PHÁP LÝ BÊN VAY VỐN**			
2.1	**Đối với Bên vay là Doanh nghiệp/Hợp tác xã:**			
-	Quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu là doanh nghiệp Nhà nước).	**x**		
-	Điều lệ doanh nghiệp/HTX	**x**		
-	Danh sách thành viên công ty TNHH, Công ty hợp danh, danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần/ Danh sách thành viên HTX	**x**		
-	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu là Công ty cổ phần), Chủ tịch Hội đồng thành viên (nếu là công ty TNHH), Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc; Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty/HTX.	**x**		
-	Văn bản ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc/Giám đốc thực hiện các thủ tục vay vốn với Quỹ (ký Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng thế chấp,…).	**x**		
-	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư	**x**	**-**	
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh	**x**	**-**	Áp dụng ngành nghề kinh doanh có điều kiện
-	Giấy đề nghị/xác nhận mở tài khoản kèm theo đăng ký mẫu dấu, chữ ký.	**x**	**-**	
-	Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp/Hợp tác xã	**-**	**x**	
-	Văn bản bầu và bổ nhiệm Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thủ trưởng đơn vị và kế toán trưởng	**x**	**-**	
-	Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).		**x**	
2.2	**Đối với Bên vay là tổ chức khoa học và công nghệ / Đơn vị sử nghiệp có thu**			
-	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập đơn vị	**x**		
-	Giấy đăng ký chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ	**x**		
-	Điều lệ, quy chế hoạt động đối với tổ		**x**	

	chức có điều lệ, quy chế hoạt động (nếu có)			
-	Giấy đề nghị mở tài khoản kèm theo đăng ký mẫu dấu, chữ ký	**x**		
-	Quyết định bổ nhiệm thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng	**x**		
-	Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có)		**x**	
2.3	**Đối với Bên vay là cá nhân**			
-	Chứng minh thư nhân dân, Hộ chiếu	**x**	**-**	
-	Hộ khẩu	**x**		
-	Giấy đăng ký kết hôn/xác nhận độc thân.	**x**		
-	Giấy đề nghị mở tài khoản kèm theo đăng ký chữ ký (theo mẫu).	**x**		
-	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư	**x**	**-**	
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh	**x**	**-**	Áp dụng ngành nghề kinh doanh có điều kiện
-	Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu/Mã số thuế	**x**	**-**	
-	Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).		**x**	
III	**HỒ SƠ DỰ ÁN VAY VỐN**			
3.1	**Thuyết minh Dự án vay vốn**	**x**		Theo mẫu BM-02-VV
3.2	**Hồ sơ liên quan đến dự án đầu tư**			Tùy theo điều kiện của từng Dự án/Phương án đầu tư vay vốn
-	Biên bản Họp và Quyết định của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Thủ trưởng đơn vị về việc phê duyệt Dự án/Phương án sản xuất kinh doanh	**x**	**-**	
-	Nghị quyết về việc thông qua đầu tư dự án, đồng ý vay vốn của Quỹ và giao cho Tổng Giám đốc/Giám đốc/thủ trưởng đơn vị thực hiện các thủ tục vay vốn với Quỹ.	**x**		
-	Văn bản ủy quyền cho người đại diện ký kết các văn kiện tín dụng/chứng từ giao dịch và các văn kiện khác liên quan đến vay vốn	**x**	**-**	
-	Dự án/Phương án sản xuất kinh doanh vay vốn	**x**	**-**	
-	Hồ sơ thiết kế/Dự toán	**-**	**x**	Nếu là Dự án có hạng mục xây dựng cơ bản
-	Giấy phép xây dựng	**-**	**x**	Nếu Dự án theo quyết định của

				pháp luật bắt buộc phải có giấy phép xây dựng
-	Chứng nhận ưu đãi đầu tư	-	**x**	Nếu Dự án được hưởng ưu đãi theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước
-	Các Hợp đồng/Báo giá/Thương thảo Hợp đồng (Giao thầu, mua sắm máy móc thiết bị…) của Dự án/Phương án xin vay vốn (nếu có).	-	**x**	
IV	**HỒ SƠ TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP BÊN VAY**			
4.1	**Hồ sơ tài chính của tổ chức, cá nhân:** Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất và thời điểm gần nhất hoặc hồ sơ, tài liệu chứng minh tài chính của tổ chức, cá nhận huy động thực hiện Dự án	**x**	-	
4.2	**Hồ sơ Tài sản đảm bảo thế chấp**			Đính kèm các hồ sơ chứng nhận kiểm định cũng như bảo hiểm tài sản, hồ sơ về nguồn gốc xuất xứ tài sản, hồ sơ chứng nhận người/ tổ chức sở hữu tài sản…
-	Trái phiếu Chính phủ	**x**	-	
-	Trái phiếu ngân hàng thương mại nhà nước	**x**		
-	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	**x**		
-	Giấy Đăng ký phương tiện vận tải…	**x**		Nếu tài sản thế chấp là xe/máy móc thi công
-	Sổ hộ khẩu, Chứng minh thư nhân dân, văn bản ủy quyền	**x**		Đối với tài sản thế chấp của bên thứ ba
IV	**Hồ sơ khác có liên quan**			
1	Các Hợp đồng kinh tế đầu vào	-	**x**	
2	Các Hợp đồng kinh tế đầu ra	-	**x**	
3	Hợp đồng thuê địa điểm sản xuất kinh doanh	-	**x**	(nếu có)

***Ghi chú:**

- Bộ hồ sơ đề nghị vay vốn gồm các hồ sơ trên được đóng cùng trong 01 bộ. Ban đầu nộp 01 bộ hồ sơ để Văn phòng Quỹ kiểm tra, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện nếu cần thiết. Sau khi hồ sơ đạt yêu cầu về thành phần hồ sơ, lập thành 08 bộ (gồm 01 bộ gốc và 07 bộ phô tô) để tiến hành thẩm định.

- Các hồ sơ cơ bản Bên vay vốn cần cung cấp cho Quỹ để có căn cứ xem xét tiếp nhận thẩm định Dự án/Phương án sản xuất kinh doanh. Trong quá trình thực hiện, tùy từng Dự án/Phương án xin vay vốn sẽ có những hồ sơ cần bổ sung theo quy định. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được Quỹ thực hiện thông qua văn bản thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân đề nghị vay vốn.

PHỤ LỤC 02 - DANH MỤC BIỂU MẪU HỒ SƠ VAY VỐN VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN VAY VỐN TỪ QUỸ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQLQ ngày tháng năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Tên biểu mẫu	Kí hiệu
1	Đơn đề nghị vay vốn	BM-01-VV
2	Thuyết minh Dự án vay vốn	BM-02-VV
3	Tiêu chí chấm điểm thẩm định	BM-01-TĐ
4	Phiếu thẩm định Dự án	BM-02-TĐ
5	Phiếu đánh giá hồ sơ Dự án vay vốn	BM-03-TĐ

BM-01-VV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Kính gửi: Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh

Tên tôi là: ……; Chức vụ: ……..……..…

CMT ND số: …… do: …… cấp ngày … tháng … năm …..

Địa chỉ: ……...……

Số điện thoại: ……Email: ……

Đại diện cho đơn vị xin vay vốn (*Tên tổ chức/doanh nghiệp chủ trì thực hiện dự án*): ……..……..

Đăng ký kinh doanh số: ……..do…….cấp ngày …. tháng …. năm ….

Địa chỉ đơn vị: ……..……

Số điện thoại: ……Email: ……

Tên dự án: ……..

……...…….

Địa điểm thực hiện Dự án: …… ……

……...……..

……...……..

Tổng số vốn cần xin vay: ……..……đồng;

(Bằng chữ: ……)

Mục đích vay vốn: ……..……

…….

…….

Tài sản thế chấp (Liệt kê photo kèm theo):…….

…….

…….

Cam kết:

- Hồ sơ vay vốn được xây dựng hoàn toàn dựa trên các thông tin, tài liệu hiện có của đơn vị;

- Tài sản đảm bảo tiền vay thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp hoặc bên bảo lãnh;

- Khi được Quỹ quyết định cho vay vốn:

+ Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả;

+ Trả nợ gốc tiền vay và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn;

+ Tạo điều kiện để Quỹ phát triển KH&CN, Tổ chức tín dụng được Quỹ phát triển KH&CN ủy thác cho vay kiểm tra, giám sát trong quá trình sử dụng vốn vay, tài sản đảm bảo vốn vay;

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp.

……. , ngày …. tháng …. năm 20..

Đại diện cho đơn vị xin vay vốn

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ XIN VAY VỐN
TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ HỒ SƠ GỒM:

1. Đơn đề nghị vay vốn;
2. Thuyết minh dự án xin vay vốn;
3. Hồ sơ chứng minh tài sản thế chấp (Bản sao công chứng);
4. Báo cáo tài chính 2 năm liền kề (Bản sao công chứng);
5. Đăng ký kinh doanh (Bản sao công chứng).
6. ……..

Tên Dự án vay vốn:
…….
…….
Họ và tên Chủ Dự án: ……
Tên đơn vị xin vay vốn: …….
…….
…….
Họ và tên người đại diện đơn vị xin vay vốn:
Địa điểm thực hiện Dự án: ……...……
……..……
Địa chỉ liên hệ: ……..……...……
…….
…….
Điện thoại liên hệ: ……..…… Email: ……

……., ngày tháng …. năm 20 …

THUYẾT MINH DỰ ÁN XIN VAY VỐN
TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: ……

2. Họ, tên chủ đầu tư dự án: ……

Địa chỉ liên hệ: ……

Số điện thoại: ……Email: ……..

3. Tổ chức chủ trì thực hiện dự án:

+ Tên tổ chức chủ trì dự án: ……

Địa chỉ liên hệ:……

Số điện thoại: ……Email: ……..

+ Đăng ký kinh doanh số: ……..do…….cấp ngày tháng năm

+ Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính:……

……

+ Số tài khoản đơn vị: ……mở tại Ngân hàng…….

+ Mã số thuế:…….

4. Người đại diện đơn vị xin vay vốn: ……...

Chức vụ: …….

CMT ND số: …… do: ……. cấp ngày … tháng … năm

Địa chỉ liên hệ: ……

Số điện thoại: ……Email: ……..…

Địa điểm thực hiện Dự án: ……..

5. Lý do/sự cần thiết thực hiện Dự án:

- Sự cần thiết phải triển khai dự án

- Cơ sở khoa học của dự án: (Dự án được thực hiện dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ hay ứng dụng các kết quả nghiên cứu đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật)

- Dự án thuộc diện các ngành, nghề được khuyến khích ưu đãi đầu tư.

……

……

……

6. Tổng số vốn thực hiện Dự án: ……Trong đó:

Vốn tự có: ……..…; Chia ra:

+ Vốn cố định: ……

+ Vốn lưu động: ……

Vốn đề nghị xin vay:……

(Bằng chữ:……..……)

7. Năng lực triển khai dự án:

7.1. Nhà xưởng, cơ sở sản xuất, kinh doanh (quy mô, số lượng, diện tích, tình trang, hoạt động, nguồn gốc): ……

……..

7.2. Trang thiết bị, máy móc; kỹ thuật - công nghệ của dự án vay vốn (Số lượng, tình trạng hoạt động, công nghệ chuyển giao, nguồn gốc xuất xứ, Trình độ công nghệ, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ tiêu bảo vệ môi trường, chất lượng sản phẩm thương mại được tạo ra theo công nghệ của dự án so với những sản phẩm được tạo ra thông thường)

……

……

……

7.3. Tổ chức bộ máy (Số lượng phòng ban, số lượng lao động hiện có, trình độ nhân lực triển khai dự án, thu nhập hiện tại của người lao động)

……

……

……

7.4. Sản phẩm của dự án, Thị trường tiêu thụ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm *(thị trường trong và ngoài nước; chất lượng, giá thành sản phẩm, khả năng cạnh tranh của sản phẩm)*:

……

……

……

8. Kết quả kinh doanh 2 năm gần nhất (chi tiết từng năm, nếu đơn vị đã hoạt động kinh doanh trên 1 năm)

8.1. Năm 20*….*: ……..……

+ Sản phẩm: (số lượng, khối lượng từng loại sản phẩm)

……

……

……

+ Doanh thu: ……..……

+ Chi phí: ……

+ Thuế: ……..

+ Lợi nhuận: …….

+ Tiền lương công nhân: ……...……...đồng/người/tháng.

+ Tổng lương: ……..……..đồng/năm

8.2. Năm….: ……...……

+ Sản phẩm: (số lượng, khối lượng từng loại sản phẩm)

……

……

……

+ Doanh thu: ……..……

+ Chi phí: …….…….

+ Thuế: ……..

+ Lợi nhuận: …….…….

+ Tiền lương công nhân: ……...……...đồng/người/tháng.

+ Tổng lương: ……..……..đồng/năm

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN

2.1. Mục tiêu của Dự án:

……
……
……

2.2. Nội dung của Dự án:

……
……
……

2.3. Số vốn, thời hạn xin vay vốn:……... đồng.

a. Tổng số vốn cần xin vay: ……..……đồng.

(Bằng chữ: ……)

(Bằng ……..……. % so với số vốn của Dự án)

b. Lãi suất và thời hạn xin vay:

+ Thời hạn xin vay: ……..……. Tháng;

+ Lãi suất xin vay: ……..….. % năm.

2.4. Phương án sử dụng vốn vay (*ghi rõ tên từng hạng mục, khối lượng xây dựng, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu,...):*

TT	Hạng mục công việc thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
					Vốn vay	Vốn đối ứng
1						
2						
3						
	Cộng					

2.5. Dự kiến thời gian thực hiện: *(Nêu rõ tiến độ thực hiện các nội dung của dự án, đề xuất tiến độ cấp vốn vay, thời gian vay vốn thực hiện dự án không quá 04 năm)*

2.6. Phương án trả nợ

a. Các nguồn trả nợ của doanh nghiệp:

……

……

……

b. Lịch biểu trả nợ:

TT	Thời gian	Số tiền trả nợ	Gốc	Lãi
1				
2				
3				

2.7. Hiệu quả của Dự án *(Ước doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, tạo thêm việc làm, kích thích các ngành nghề khác phát triển; tiết kiệm và tận dụng nguồn tài nguyên và nhân lực trong nước; phát triển mặt hàng xuất khẩu, thay thế nhập khẩu; bảo vệ môi trường, ...)*

2.7.1. Hiệu quả về mặt kinh tế

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng chi phí	
1.1		
1.2		

1.3		
2	Tổng doanh thu	
2.1		
2.2		
2.3		
3	Lợi nhuận trước thuế	
4	Thuế	
5	Lợi nhuận	

2.7.2. Hiệu quả về mặt xã hội:

…….

…….

…….

2.7.3. Hiệu quả khác: (Trong tương lai)

…….

…….

…….

III. ĐẢM BÁO TIỀN VAY VÀ CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN

3.1. Tài sản đảm bảo tiền vay:

3.1.1. Tài sản (loại tài sản, số lượng, giá trị):

…….

…….

…….

3.1.2. Địa chỉ, nguồn gốc tài sản:

…….

…….

…….

3.2. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp; tạo mọi điều kiện thuận lợi để Quỹ phát triển KH&CN, Tổ chức tín dụng được Quỹ phát triển KH&CN ủy thác cho vay kiểm tra, giám sát trong quá trình sử dụng vốn vay, tài sản đảm bảo vốn vay;

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích đã nêu trong dự án;

- Đảm bảo trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn.

……, ngày …. tháng …. năm 20…

Xác nhận của cơ quan chủ trì hoặc chính quyền địa phương	**Chủ dự án** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)*

BM-01-TĐ

HĐQL QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN HÀ TĨNH

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ỨNG DỤNG KH&CN ĐƯỢC VAY VỐN

Dự án KH&CN được Hội đồng thẩm định chấm điểm theo 07 tiêu chí với quy định chấm điểm như sau:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Ghi chú
1	Xác định mục tiêu, tính cấp thiết đầu tư của dự án.	10	
2	Về kỹ thuật – công nghệ, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho sản xuất.	20	
3	Chất lượng sản phẩm, giá thành, khả năng cạnh tranh, thị trường của sản phẩm.	10	
4	Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án	10	
5	Quản lý, tổ chức và kinh nghiệm triển khai dự án	10	
6	Nguồn vốn, phương án tài chính, khả năng hoàn trả nợ vay và khả năng thu hồi vốn đầu tư của dự án.	30	
7	Năng lực chuyên môn và quản lý tài chính của chủ đầu tư.	10	
	Điểm tổng cộng:	**100**	

Ghi chú: Dự án đạt yêu cầu cho vay vốn khi điểm trung bình tối thiểu là 70 điểm trên tổng số 100 điểm và điểm cho từng tiêu chí không được thấp hơn 50% số điểm của mỗi tiêu chí.

BM-02-TĐ

UBND TỈNH HÀ TĨNH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2018

PHIẾU NHẬN XÉT DỰ ÁN VAY VỐN

(Dành cho thành viên Hội đồng)

Tên dự án: .....

.....

Đơn vị đề nghị vay vốn: .....

.....

Họ và tên (học vị) người đánh giá: .....

Cơ quan công tác: .....

NỘI DUNG NHẬN XÉT:

- Dự án thuộc diện các ngành, nghề được khuyến khích ưu đãi đầu tư:

.....

.....

.....

.....

.....

- Kỹ thuật, công nghệ của dự án: *(Trình độ công nghệ, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ tiêu bảo vệ môi trường, chất lượng sản phẩm thương mại được tạo ra theo công nghệ của dự án so với những sản phẩm được tạo ra thông thường)*

.....

.....

.....

.....

.....

- Thị trường tiêu thụ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm *(thị trường trong và ngoài nước; chất lượng, giá thành sản phẩm)*:

.....

.....

.....

.....

.....

- Năng lực tài chính, quản trị kinh doanh của chủ đầu tư *(vốn thực tế đóng góp của các cổ đông, các nguồn vốn huy động khác; tổ chức nhân sự trong hệ thống quản lý điều hành sản xuất kinh doanh)*

.....

.....

.....

.....

.....

- Tính hợp lý của quy mô dự án *(Tổng mức đầu tư trong đó: nhà xưởng, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, phân kỳ đầu tư (nếu có))*

.....

.....

.....

.....

.....

- Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư *(Thời gian thu hồi vốn, trả nợ vốn vay (gốc và lãi); giải quyết việc làm cho người lao động,…)**:***

.....

.....

.....

.....

.....

- Kế hoạch trả nợ (gốc và lãi) cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Đề xuất của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

1. Đồng ý cho vay: ☐; Không đồng ý cho vay: ☐

2. Cho vay không phải thế chấp tài sản: ☐; Cho vay phải thế chấp tài sản: ☐

- Ý kiến khác: *(đề nghị ghi những nội dung chính cần bổ sung, sửa đổi)*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20

Người nhận xét

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

BM-03-TĐ

HỘI ĐỒNG KH&CN CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH THUYẾT MINH DỰ ÁN XIN VAY VỐN CỦA QUỸ PT KH&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20

PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

(Dành cho các thành viên Hội đồng Thẩm định Dự án**)**

Tên dự án: .....

.....

Đơn vị đề nghị vay vốn: .....

.....

Họ và tên (học vị) người đánh giá: .....

Cơ quan công tác: .....

I. Đánh giá dự án:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Xác định mục tiêu, tính cấp thiết đầu tư của dự án.	10	
2. Về kỹ thuật – công nghệ, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho sản xuất.	20	
3. Chất lượng sản phẩm, giá thành, khả năng cạnh tranh, thị trường của sản phẩm.	10	
4. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án	10	
5. Quản lý, tổ chức và kinh nghiệm triển khai dự án	10	
6. Nguồn vốn, phương án tài chính, khả năng hoàn trả nợ vay và khả năng thu hồi vốn đầu tư của dự án.	30	
7. Năng lực chuyên môn và quản lý tài chính của chủ đầu tư.	10	
Điểm tổng cộng	**100**	

Chú ý: Dự án đạt yêu cầu cho vay vốn khi điểm trung bình tối thiểu là 70 điểm trên tổng số 100 điểm và điểm cho từng tiêu chí không được thấp hơn 50% số điểm của mỗi tiêu chí.

II. Ý kiến đề xuất:

- Số tiền vay: ..... đồng

(Bằng chữ: ……)

- Lãi suất: ..... %/năm

- Thời gian cho vay: ..... tháng.

Ngày tháng năm 20

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC 03 – DANH MỤC BIỂU MẪU

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ VÀ PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQLQ ngày tháng năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Hà Tĩnh)

1. Đơn đề nghị tài trợ
2. Phiếu thẩm định hồ sơ đề nghị tài trợ

BM-01-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ

Kính gửi: Quỹ Phát triển Khoa học và Công Nghệ tỉnh Hà Tĩnh

Tên tôi là: ……; Chức vụ: …….……

CMT ND số: ……..… do: ……..…… cấp ngày … tháng … năm …..

Địa chỉ: ……

Số điện thoại: ……..…… Email: ……..

Đại diện cho đơn vị đề nghị tài trợ (*Tên tổ chức/doanh nghiệp chủ trì thực hiện dự án*): ……..

Đăng ký kinh doanh số: ……..do……. cấp ngày tháng năm

Địa chỉ đơn vị: ……

Số điện thoại: ……..…… Email: ……..

Tên dự án: ……..……..

……..

……..

Địa điểm thực hiện nội dung/đề tài, dự án đề nghị tài trợ:

……..

……..

Tổng số kinh phí đề nghị tài trợ: ……đồng;

(Bằng chữ: ……..)

Mục đích tài trợ thực hiện nội dung:

……..

……..

Cam kết:

- Hồ sơ đề nghị tài trợ được xây dựng hoàn toàn dựa trên các thông tin, tài liệu hiện có của đơn vị;
- Khi được Quỹ quyết định tài trợ, sử dụng kinh phí tài trợ đúng mục đích, có hiệu quả;
- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp.

……. , ngày …. tháng …. năm 20..

Đại diện cho đơn vị đề nghị tài trợ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

BM-02-TT

QUỸ PT KH & CN HÀ TĨNH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ

Nội dung đề nghị tài trợ:
……..
……..
……..
Đại diện đơn vị đề nghị tài trợ:……
Đơn vị đề nghị tài trợ: ……....
……..
……..
Họ và tên người thẩm định:……
Chức vụ:……...……
Đơn vị:……...……...

I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ:

1. Về thành phần hồ sơ đề nghị tài trợ:
……..
……..
……..
……..
……..

2. Về sự phù hợp đối tượng đề nghị tài trợ, nội dung đề nghị tài trợ *(theo tiêu chí các đề tài, dự án cụ thể: xem xét, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của các đề tài, dự án/ phương án ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ/ khai thác tài sản trí tuệ/ứng dụng, thương mại hóa các giải pháp KHCN/ triển khai các dự án khởi nghiệp sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh)*:
……..
……..
……..
……..
……..
……..
……..
……..
……..
……..
……..

3. Về sự phù hợp của hồ sơ tài chính chứng minh thực hiện nội dung đề nghị tài trợ *(đối với nội dung thực hiện tài trợ sau đầu tư)*:

……..
……..
……..
……..
……..
……..
……..
……..

II. KẾT LUẬN: Căn cứ Quy định của HĐQL Quỹ, tôi đề nghị HĐQL:

1. Không chấp nhận tài trợ kinh phí ☐

Nêu rõ lý do:

……..……
……..……
……..
……..……
……..……
……..

2. Chấp nhận tài trợ kinh phí ☐

Đề xuất nội dung cụ thể:

……..……
……..……
……..
……..
……..……
……..

Ngày tháng năm 20

Người thẩm định

(ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 04 – DANH MỤC BIỂU MẪU

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VÀ PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQLQ ngày tháng năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Hà Tĩnh)

1. Đơn đề nghị hỗ trợ
2. Phiếu thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ

BM-01-HT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: Quỹ Phát triển Khoa học và Công Nghệ tỉnh Hà Tĩnh

Tên tôi là: ……; Chức vụ: ……..……

CMT ND số: …… do: …… cấp ngày … tháng … năm …..

Địa chỉ: ……

Số điện thoại: ……Email: ……..

Đại diện cho đơn vị đề nghị hỗ trợ (*Tên tổ chức/doanh nghiệp chủ trì thực hiện dự án*): ……..

Đăng ký kinh doanh số: …….. do ……..……. cấp ngày tháng năm

Địa chỉ đơn vị: ……

Số điện thoại: ……Email: ……..

Tên nội dung đề nghị hỗ trợ:

…….

…….

…….

Địa điểm thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ:

…….

…….

Tổng số kinh phí đề nghị hỗ trợ: ……đồng;

(Bằng chữ: ……..)

Mục đích hỗ trợ thực hiện nội dung:

…….

…….

Cam kết:

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được xây dựng hoàn toàn dựa trên các thông tin, tài liệu hiện có của đơn vị;
- Khi được Quỹ quyết định hỗ trợ, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả;
- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp.

……. , ngày …. tháng …. năm 20..

Đại diện cho đơn vị đề nghị hỗ trợ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

BM-02-HT

QUỸ PT KH & CN HÀ TĨNH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Nội dung đề nghị hỗ trợ:
……
……
……
Đại diện đơn vị đề nghị hỗ trợ:……
Đơn vị đề nghị hỗ trợ:
……
……
……
Họ và tên người thẩm định:……
Chức vụ:……
Đơn vị:……...

I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ:

1. Về thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:
……
……
……
……
……
……
……

2. Về sự phù hợp đối tượng đề nghị hỗ trợ, nội dung đề nghị hỗ trợ:
……
……
……
……
……
……
……
……

3. Về sự phù hợp của hồ sơ tài chính chứng minh thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ:
……

……
……
……
……
……
……

II. KẾT LUẬN: Căn cứ Quy định của HĐQL Quỹ, tôi đề nghị HĐQL:

1. Không chấp nhận hỗ trợ kinh phí ☐

Nêu rõ lý do:

……
……
……

2. Chấp nhận hỗ trợ kinh phí ☐

Đề xuất nội dung cụ thể:

……
……
……

Ngày tháng năm 20

Người thẩm định

(ký, ghi rõ họ tên)